

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ngọc và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1955, tại xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Nam L, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 7/7; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn M, con bà Nguyễn Thị H (đã chết); có chồng Lê Quang H (đã chết) không có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2002 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “vi phạm quy định về đăng ký, quản lý hộ tịch, hộ khẩu”. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 19/9/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Người làm chứng::

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976; trú tại: thôn Xuân K, xã Quảng X, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Trương Thị L, sinh năm 1979; trú tại: thôn Đông H, xã Quảng Đ, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980; trú tại: thôn Thanh L, xã Quảng X,

huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Trần Văn L, sinh năm 1984; trú tại: thôn Thanh L, xã Quảng X, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/9/2019, Nguyễn Thị Thu H đang ngồi xem ti tại nhà mình cùng với Phạm Thị H, thì có Nguyễn Văn Th và Trần Văn L cùng đến và hỏi H: “Có gái không”, H trả lời: “Có một con”, đồng thời chỉ về phía H. Th và L hỏi tiếp: “Có còn ai nữa không”. H trả lời: Để tau điện, nhưng H không nhớ ai để điện. Th và L hỏi tiếp: “Có không để biết”. Nghe vậy H liền nói: “Em có con bạn, để em gọi thử xem”, rồi H điện thoại cho Trương Thị L và nói: “Đang ở mô đó”, L trả lời: “Đang ở nhà”, H liền nói: “Vô quán mẹ H có khách”, L đồng ý. Một lát sau thì L đến nhà của H. Khi có đủ hai người, Th và L hỏi: “Giá bao nhiêu”, H trả lời: “Mỗi em 200.000 đồng”, Th và L đồng ý và mỗi người đưa cho H 200.000 đồng. Sau khi đưa tiền H dẫn Th, L dẫn L, mỗi cặp đi vào một phòng phía sau để quan hệ tình dục. Trong khi các đối tượng đang quan hệ tình dục, thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Trạch phát hiện và lập biên bản bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo như thỏa thuận, thì cứ mỗi lần chứa mại dâm thì H thu tiền 200.000 đồng, Hồng lấy 30.000 đồng tiền phòng và đưa cho gái bán dâm 170.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại 03 điện thoại di động cho các chủ sở hữu là Phạm Thị Hiền, Trương Thị Lài và Nguyễn Thị Thu Hồng. Ngoài ra còn thu giữ 02 vỏ bao cao su, đã bị xé; 02 bao cao su, đã qua sử dụng; 02 bao cao su, chưa sử dụng và 700.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSQT ngày 05 tháng 11 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 18 – 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 – 40 tháng; về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiền hũy: 02 vỏ bao cao su đã bị xé; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 bao cao su chưa sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm

tội; trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng, số tiền này mặc dù bị cáo có khai trước đó đã nhận của những người mua, bán dâm, nhưng bị cáo không nhớ là của ai, thời gian cụ thể và cũng không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh trước đó bị cáo đã có hành vi chứa mại dâm để thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, luận tội của kiểm sát viên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là phụ nữ đã lớn tuổi, có gia đình, có đủ khả năng để nhận thức được việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý, có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có chồng là

người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương và tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự quản lý, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là có căn cứ, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su đã bị xé; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 bao cao su chưa sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng và trả lại số tiền 300.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Hồng, trong tổng số tiền 700.000 đồng mà bị cáo Hồng đã nộp trong quá trình điều tra.

Liên quan trong vụ án có Phạm Thị H chủ động gọi cho Trương Thị L đến để cùng bán dâm. Tuy nhiên xét thấy H và L có quan hệ là bạn bè và cùng là đối tượng gái bán dâm và có thỏa thuận trước, khi nào có khách cần mua dâm thì báo cho nhau biết. Hành vi của H không có tính vụ lợi mà chỉ mang tính chất thông báo cho L tới cùng nhau kiếm tiền, nên không đủ yếu tố để xử lý hình sự về hành vi môi giới mại dâm đối với H. Đối với Nguyễn Văn Th và Trần Văn L là người mua dâm. Vì vậy các đối tượng này Cơ quan điều tra chuyển cho Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính về hành vi mua, bán dâm là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu H** 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su đã bị xé; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 02 bao cao su chưa sử dụng. Các vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch có đặc điểm mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa Công an huyện Quảng Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng và trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H số tiền 300.000 đồng, trong tổng số tiền 700.000 đồng, hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quảng Trạch theo số tài khoản số 3949.0.1054960.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình